CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
SEASPIMEX - VIETNAM

----- ✪ -----

SEASPIMEX®

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2016

Phụ lục số 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN **SEASPIMEX VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28 /17/BC/TĐS/HĐQT	*Tp.HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2017*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung:

1. *Thông tin khái quát:*

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
- Tên tiếng Anh: SPECIAL AQUATIC PRODUCTS JOINT-STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: SEASPIMEX-VIETNAM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302598530, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 04 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 05 năm 2013.
- Vốn điều lệ: 108.000.000.000 đồng *(Một trăm lẻ tám tỷ đồng chẵn).*
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 213 Hòa Bình, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.HCM.
- Số điện thoại: (08) 37608215
- Số fax: (08) 37608213
- Website: www.seaspimex.com.vn
- Email: seaspimex@hcm.vnn.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): không có.

Quá trình hình thành và phát triển:

- Tóm tắt lịch sử và hình thành và phát triển của Công ty:

Cách đây 29 năm, ngày 01-09-1983, Công ty XNK Thủy Đặc Sản - SEASPIMEX VIETNAM - được hình thành trên cơ sở tách P.Kinh Doanh của Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam – SEAPRODEX VIET NAM – đánh dấu một bước phát triển lớn mạnh của Tổng Công ty Thủy sản nói riêng và Ngành thủy sản lúc bấy giờ nói chung.

Trải qua 20 năm hình thành và phát triển Công ty XNK Thủy Đặc Sản - SEASPIMEX VIETNAM đã góp một phần không nhỏ cho ngành vào công cuộc đổi mới đất nước. Với sự lớn mạnh của mình, Công ty XNK Thủy Đặc Sản được nhà nước tặng huân chương: " *Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới"* và được Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam chọn là đơn vị đầu tiên trong ngành về việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Ngày 11/01/2002 Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản - SEASPIMEX VIETNAM chính thức được thành lập.

Tiếp tục trong 09 năm Cổ phần hóa, Công ty đã chủ động tự cân đối, tự trang trải nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do hoạch định những chiến lược sản xuất – kinh doanh đúng hướng nên việc các công ty thành viên ra đời là một hệ quả tất yếu.

Cụ thể, ngày 01/09/2008 Nhà máy Bình Chánh đã đưa vào hoạt động với công xuất hơn 15,000 tấn thành phẩm/năm.

Song song với việc phát triển bền vững đó, ngày 01/01/2011 Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản - SEASPIMEX VIETNAM chính thức trình diện bộ nhận diện thương hiệu mới cho tất cả các hạng mục: LOGO, CÁC ẤN PHẨM VĂN PHÒNG, TRANG WEB, BAO BÌ CHO TOÀN BỘ SẢN PHẨM ….

Với sự đầu tư đúng mức, gần 30 năm kinh nghiệm trên thị trường thế giới và thị trường nội địa, chắc chắn Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản - SEASPIMEX VIETNAM sẽ đạt được những thành công vượt bậc về cung cấp hàng hóa chất lượng, dịch vụ kịp thời, nhanh chóng, tiện ích.

– Niêm yết: Cổ phiếu Công ty chưa niêm yết.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

– Ngành nghề kinh doanh: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở). Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở). Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy. Bán mô tô, xe máy. Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán buôn đồ uống (không kinh doanh dịch vụ ăn uống). Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở). Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Giáo dục nghề nghiệp. Hoạt động viễn thông khác. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.

– Địa bàn kinh doanh: Phần lớn xuất khẩu sang các thị trường Châu Mỹ, Châu Âu, Châu Á … và thị trường nội địa.

3. ***Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:***

– **Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty bao gồm:**

• Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên:

- ông Lê Công Đức	Chủ tịch
- ông Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên
- ông Cao Thanh Định	Thành viên
- ông Nguyễn Văn Liêm	Thành viên
- ông Trần Phước Thái	Thành viên

• Ban Điều hành Công ty gồm 04 thành viên:

- ông Lê Công Đức	Tổng Giám đốc
- ông Lê Minh Bằng	Phó Tổng Giám đốc
- ông Nguyễn Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc
- bà Đặng Thị Ngọc Bích	Kế toán trưởng

• Địa điểm kinh doanh: Nhà máy Chế biến thủy sản.

Địa chỉ : B23/63 Hoàng Phan Thái, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại : (08) 37608215
Fax : (08) 37608213
Khuôn viên : 20.000m²
Công suất : 15.000 tấn/ năm

Bao gồm các phòng ban và các phân xưởng sau đây:

- Phòng Kế toán – Tài chính;
- Phòng Hành chính – Nhân sự: BP Nhân sự, BP Hành chính, BP Bếp ăn;
- Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu;
- Phòng Kế hoạch & Cung ứng vật tư nguyên liệu;
- Phòng Quản lý chất lượng và Nghiên cứu sản phẩm;
- Phòng Kho vận;
- Phòng Kỹ thuật – Cơ điện;
- Phòng Kinh doanh Nội địa;
- Các phân xưởng: Phân xưởng Cá hồi, Phân xưởng Đồ hộp, Phân xưởng Súc sản, Phân xưởng Đông lạnh – Hàng khô, Phân xưởng Ghẹ.

– **Các công ty con, chi nhánh:**

• **Seaspimex Bến Tre:**

NHÀ MÁY ĐÔNG LẠNH BA TRI (BTF)
Địa chỉ: Xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, Việt Nam.
Khuôn viên: 5.000m²
Công suất: 2.000 tấn/ năm

Lĩnh vực: Sản xuất, chế biến các sản phẩm hải sản đông lạnh như tôm càng, bạch tuộc, đùi ếch.

• **Seaspimex Hà Nội:**

Địa chỉ : 101 TT Bộ Thủy Sản, Ngõ 20 Nguyễn Công Hoan, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại : 04. 37711168 - 04. 37712498
Fax : 04. 37719431

Là đơn vị thay mặt công ty Seaspimex, các nhà máy chế biến ... quản lý, ký kết các hợp đồng và bán hàng cho thị trường từ TP.Vinh trở ra Bắc.

Là đơn vị kiểm soát, giúp ổn định thị trường phía Bắc và thị trường chung của công ty.

4. *Định hướng phát triển:*

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Huy động và sử dụng đồng vốn có hiệu quả nhất, không ngừng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tính cạnh tranh, đạt tỷ suất lợi nhuận tối ưu.

Thực hiện đúng các chế độ tài chính kế toán theo Quy định của Nhà nước, thực hiện tốt các chính sách thuế, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Không ngừng nâng cao đời sống cho CB.CNV Công ty, thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB.CNV.

Đảm bảo lợi ích hợp pháp cho các cổ đông.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Khai thác tối đa công suất các phân xưởng, tăng tính hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững, ổn định và lâu dài cho doanh nghiệp.

Hoàn thiện bộ máy quản lý theo chiều hướng tinh gọn và hiệu quả.

Tiếp tục cải thiện điều kiện thiết bị và áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động cho công nhân.

Xây dựng và quản bá hình ảnh Công ty, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường xuất khẩu, đầu tư cho hệ thống phân phối thị trường nội địa, giữ vững uy tín và chất lượng sản phẩm.

– Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):

Hưởng ứng và tích cực tham gia các hoạt động về bảo vệ môi trường. Thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa doanh nghiệp, thực hiện chính sách tiết kiệm, phòng chống lãng phí.

Tạo công ăn việc làm cho người lao động có thu nhập ổn định và không ngừng nâng cao đời sống cho người lao động.

Xây dựng quỹ mái ấm công đoàn, trợ cấp khó khăn cho người lao động bằng cách cho vay không tính lãi, cấp học bổng cho con CB.CNV có hoàn cảnh khó khăn nhưng học giỏi. Tổ chức thăm hỏi các CB.CNV khi ốm đau, thai sản và tặng quà cho CB.CNV có hoàn cảnh khó khăn và dịp Tết Nguyên đán …

5. *Các rủi ro:*

Nguồn nguyên liệu không ổn định, cạnh tranh thu mua nguyên liệu gay gắt trong khi Công ty đang thiếu hụt nguồn vốn lưu động ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng kịp thời các đơn hàng của khách hàng.

Lực lượng lao động so với công suất của máy móc thiết bị đang bị thiếu hụt nghiêm trọng và hiện tại rất kho tuyển dụng do đặc thù của ngành chế biến thủy sản.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:*

- Năm 2016 hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn bị cạnh tranh gay gắt trên thị trường xuất khẩu (sản phẩm của Thái Lan) và nội địa (cá xốt cà, súc sản);
- Nguyên liệu phục vụ sản xuất thiếu hụt nghiêm trọng do sản lượng đánh bắt giảm, vùng biển ngày càng cạn kiệt nguồn cá;
- Máy móc thiết bị lạc hậu, năng suất lao động thấp;
- Tình hình tài chính của Công ty vẫn tiếp tục phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn vay ngắn hạn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn vay trung hạn cho đầu tư vẫn chưa có khả năng thanh khoản;
- Việc thu hồi khu đất 213 Hòa Bình của Thành phố làm cho tình hình tài chính của Công ty mất cân đối trầm trọng;
- Năm 2016 Công ty phải tiếp tục giải quyết các vấn đề còn lại do sự cố sập kho lạnh năm 2015: hoàn tất hồ sơ làm cơ sở bồi thường đối với đơn vị bảo hiểm; tập trung giải quyết nguyên liệu của khách hàng gửi kho kém phẩm chất, hư hỏng, tái chế...; kiểm kê lại hàng hóa tồn kho sau khi chuyển về từ các kho bên ngoài;
- Cơ sở hạ tầng Nhà xưởng sau hơn 8 năm đưa vào sử dụng đã xuống cấp hư hỏng cụ thể: hệ thống đường nhựa nội bộ, hệ thống phòng cháy, hệ thống nước cấp cho sản xuất, các máy móc thiết bị phục vụ sản xuất thường xuyên hư hỏng, thiếu hụt. Các công trình phụ trợ không còn phù hợp với tốc độ gia tăng sản xuất, cụ thể: hệ thống xử lý nước thải vượt quá công suất thiết kế bắt buộc Công ty phải xây dựng bể thu gom trữ lại nước thải trước khi cấp vào hệ thống xử lý;
- Lực lượng lao động chế biến lành nghề ngày càng hạn chế, Công ty đã cố gắng có chính sách tuyển dụng, thu hút và đào tạo tuy nhiên việc duy trì số lượng lao động phổ thông ổn định cho các ngành hàng là một trong những tồn tại phải xử lý của Công ty hiện tại và trong các năm tiếp theo;

- Bộ máy tổ chức được củng cố bước đầu phát huy được hiệu quả hoạt động. Tập thể CBCNV đoàn kết, gắn bó.

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2016:

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện các năm		So sánh (%)	
			2016	2015	Kế hoạch	Cùng kỳ
I. NHÀ MÁY SEASPIMEX						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	13,63	14,133	12,22	104	116
2. Doanh thu	Tỷ đồng	438	485,722	437,10	111	111
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	2.900	3.247	2.735,69	112	119
4. Gia công	Tấn	3.800	3.848	3.756,18	101	102
II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	4,97	3,967	4,32	80	92
2. Doanh thu	Tỷ đồng	140,32	138,788	132,21	99	105
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	1.120	1.093	642,80	98	170
III. CHI NHÁNH HÀ NỘI						
1.Doanh thu	Tỷ đồng	11	10,102	16,23	92	62
IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng các thành viên)						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	18,6	18,1	16,54	97	109
2. Doanh thu	Tỷ đồng	589,32	634,612	585,54	108	108
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	4.042	4.340	3.378,49	107	128
4. Gia công	Tấn	3.800	3.848	3.756,18	101	102
5. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10	-12,278	-14,0		

**** Nguyên nhân lỗ 2016: Xử lý tồn đọng về tài chính của các năm trước và phát sinh trong năm.***

- Kết quả sản xuất kinh doanh 2016: - 12,278 tỷ đồng.

2. *Tổ chức và nhân sự:*

– Danh sách Ban điều hành: (*Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong BĐH)*

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ	Thâm niên công tác	Chức vụ	Sở hữu cổ phần (%)
1	Lê Công Đức	Nam	28/10/1960	Kỹ sư cơ khí Cử nhân kinh tế	01/04/2015	Tổng Giám đốc	0,00
2	Lê Minh Bằng	Nam	23/04/1966	KS điện Cử nhân kinh tế	01/05/2015	P. TGĐ	0,00
3	Nguyễn Minh Tiến	Nam	14/12/1959	KS điện	01/05/2015	P. TGĐ	0,00
4	Đặng Thị Ngọc Bích	Nữ	26/02/1964	Cử nhân Kinh tế	01/12/1983	Kế toán trưởng	0,00

– Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2016: không có

– Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Số lượng cán bộ nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2016: 1.025 người.

Thu nhập bình quân của người lao động/ tháng: 4.985.000 đồng.

– Các chính sách đối với người lao động:

Mặc dù thị trường xuất khẩu trong các tháng cuối năm giảm mạnh do giá thế giới liên tục hạ, nhà máy Seaspimex vẫn hoạt động gần hết công suất thiết kế, duy trì được đội ngũ lao động lành nghề, đảm bảo thu nhập cho Người lao động, chi trả lương đủ và đúng hạn cho Người lao động. Thu nhập bình quân của Người lao động trong Công ty là 4,9 triệu đồng/người/tháng.

Công ty đã không ngừng nâng cao chất lượng đời sống cho CB.CNV, ngoài bữa cơm trưa và tăng ca theo quy định, Công ty còn tổ chức bữa ăn chiều cho CB.CNV Công ty. Hỗ trợ xe đưa rước CB.CNV ở xa nhà máy, hỗ trợ tiền thuê nhà cho CN ngoại tỉnh. Tham gia Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CB.CNV trong Công ty.

Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB.CNV theo quy định.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

a) **Các khoản đầu tư lớn:**

STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị đầu tư
1	Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	VNĐ	116.230.738
2	Đầu tư dài hạn khác	VNĐ	0
Tổng cộng		**VNĐ**	**116.230.738**

b) **Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).**

+ Chi nhánh Xí nghiệp Thủy sản Ba Tri (BTF):

- Chi nhánh Ba Tri tiếp tục khai thác, duy trì các mặt hàng chủ lực: đùi ếch, bạch tuộc, ghẹ. Tuy nhiên do giá nguyên liệu tăng cao, đặc biệt với mặt hàng bạch tuộc, nên hiệu quả kinh doanh không đạt như kỳ vọng.
- Sản lượng sản xuất: 1.093 tấn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:
  - Doanh số xuất khẩu: 3,967 triệu USD bằng 92% năm 2015.
  - Lợi nhuận trước thuế: 3,494 tỷ đồng.

+ Chi nhánh Hà Nội:

- Hoạt động theo mô hình Công ty mẹ giao chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận.
- Kết quả kinh doanh năm 2016:
  - Doanh thu thực hiện: 10,102 tỷ đồng bằng 62% năm 2015.
  - Lợi nhuận trước thuế: 0,447 tỷ đồng.

+ Chi nhánh Sóc Trăng:

- Đã hoàn tất thủ tục xin giải thể, Công ty phải trích lập 1,5 tỷ đồng giải quyết dứt điểm các tồn đọng còn lại.

4. ***Tình hình tài chính:***

a) Tình hình tài chính:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	412,758	350,560	
Doanh thu thuần	534,812	590,856	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-13,272	23,702	
Lợi nhuận khác	-0,653	-35,981	
Lợi nhuận trước thuế	-13,926	-12,278	
Lợi nhuận sau thuế	-14,005	-12,456	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-1,297	-1,153	

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,91	0,81	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	0,44	0,53	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,73	0,72	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,71	2,55	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,98	5,61	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,30	1,69	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	-0,0262 = -2,62 %	-2,11 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	-0,1258 = -12,58 %	-12,60 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	-0,0339 = -3,39 %	-3,55 %	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,0248 = -2,48 %	-4,01 %	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

a) Cổ phần:

Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 10.800.000 cổ phần *(Mười triệu tám trăm ngàn cổ phần).*

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Tính đến hết ngày 30/11/2016 Công ty có 537 cổ đông, trong đó cơ cấu cổ đông cụ thể như sau:

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước	1	1.944.000	18,00
2	Cổ đông Tổ chức	4	951.510	8,81
3	Cổ đông là thành viên HĐQT	2	1.398.890	12,95
4	Cổ đông Nước ngoài	14	321.680	2,98
5	Cổ đông cá nhân	516	6.183.920	57,26
TỔNG CỘNG		**537**	**10.800.000**	**100,00**
Trong đó: Cổ đông lớn (nắm giữ 5% CP có quyền biểu quyết)		1	1	10,37

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. *Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Cty năm 2016:*

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Nguyên liệu được sử dụng sản xuất và đóng gói SP trong năm 2016:

Nhà máy Bình Chánh : 4.922.648 kg

CN XN thủy sản Ba Tri : 1.926.972 kg

Tổng cộng : 6.849.620 kg

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

STT	Loại năng lượng	ĐVT	Nhà máy Bình Chánh	CN XNTS Ba Tri	Tổng cộng
1	Điện	KWk	7.418.372	1.792.400	9.210.772
2	Xăng	lít	810	3.434	4.244
3	Dầu DO	lít	8.000	37.958	45.958
4	Dầu hỏa	lít	0	7.200	7.200
5	Củi thanh cây	kg	1.939.108	0	1.939.108

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

6.3 Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn cung cấp nước: Nước thủy cục và khai thác nước ngầm.

STT	Nguồn cung cấp nước	ĐVT	Nhà máy Bình Chánh	CN XNTS Ba Tri	Tổng cộng
1	Thủy cục	m^3	447	2.164	2.611
2	Khai thác nước ngầm	m^3	134.349	48.800	183.149

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng cán bộ nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2016: 1.025 người.

Thu nhập bình quân của người lao động/ tháng: 4.985.000 đồng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của NLĐ:

Công ty đã không ngừng nâng cao chất lượng đời sống cho CB.CNV, ngoài bữa cơm trưa và tăng ca theo quy định, Công ty còn tổ chức bữa ăn chiều cho CB.CNV Công ty, xe đưa rước CNV ở xa.

Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB.CNV theo quy định.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại NV.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng động địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

PHẦN I: TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016:

1. Thuận lợi - khó khăn:

- Năm 2016 hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn bị cạnh tranh gay gắt trên thị trường xuất khẩu (sản phẩm của Thái Lan) và nội địa (cá xốt cà, súc sản);
- Nguyên liệu phục vụ sản xuất thiếu hụt nghiêm trọng do sản lượng đánh bắt giảm, vùng biển ngày càng cạn kiệt nguồn cá;
- Máy móc thiết bị lạc hậu, năng suất lao động thấp;
- Tình hình tài chính của Công ty vẫn tiếp tục phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn vay ngắn hạn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn vay trung hạn cho đầu tư vẫn chưa có khả năng thanh khoản;
- Việc thu hồi khu đất 213 Hòa Bình của Thành phố làm cho tình hình tài chính của Công ty mất cân đối trầm trọng;

- Năm 2016 Công ty phải tiếp tục giải quyết các vấn đề còn lại do sự cố sập kho lạnh năm 2015: hoàn tất hồ sơ làm cơ sở bồi thường đối với đơn vị bảo hiểm; tập trung giải quyết nguyên liệu của khách hàng gửi kho kém phẩm chất, hư hỏng, tái chế...; kiểm kê lại hàng hóa tồn kho sau khi chuyển về từ các kho bên ngoài;
- Cơ sở hạ tầng Nhà xưởng sau hơn 8 năm đưa vào sử dụng đã xuống cấp hư hỏng cụ thể: hệ thống đường nhựa nội bộ, hệ thống phòng cháy, hệ thống nước cấp cho sản xuất, các máy móc thiết bị phục vụ sản xuất thường xuyên hư hỏng, thiếu hụt. Các công trình phụ trợ không còn phù hợp với tốc độ gia tăng sản xuất, cụ thể: hệ thống xử lý nước thải vượt quá công suất thiết kế bắt buộc Công ty phải xây dựng bể thu gom trữ lại nước thải trước khi cấp vào hệ thống xử lý;
- Lực lượng lao động chế biến lành nghề ngày càng hạn chế, Công ty đã cố gắng có chính sách tuyển dụng, thu hút và đào tạo tuy nhiên việc duy trì số lượng lao động phổ thông ổn định cho các ngành hàng là một trong những tồn tại phải xử lý của Công ty hiện tại và trong các năm tiếp theo;
- Bộ máy tổ chức được củng cố bước đầu phát huy được hiệu quả hoạt động. Tập thể CBCNV đoàn kết, gắn bó.

2. Tình hình hoạt động của các lĩnh vực:

a. Về xuất khẩu:

- Tình hình kinh tế thế giới trong năm 2016 không có tín hiệu tăng trưởng, hoạt động kinh doanh gặp phải sự cạnh tranh của các đối thủ cùng ngành trong nước cũng như các quốc gia lân cận. Cá ngừ xuất khẩu tiếp tục giảm giá hoặc duy trì ở mức giá thấp;
- Các quốc gia nhập khẩu tăng cường các rào cản kỹ thuật áp đặt cho các quốc gia xuất khẩu như: khai báo nguồn gốc nguyên liệu được đánh bắt hợp pháp (Châu Âu), bảo vệ các loài động vật biển gặp rủi ro cao trong hoạt động đánh bắt (Hoa Kỳ);
- Các thị trường xuất khẩu khác: ghẹ ổn định, tuy nhiên giá bạch tuộc tăng cao làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh. Thị trường đùi ếch có sự cạnh tranh gay gắt về giá tuy vậy vẫn giữ được thị trường xuất khẩu, hàng hóa sản xuất được tiêu thụ trong kỳ, không tồn kho.

b. Về gia công:

- Hoạt động gia công: các khách hàng gia công tiếp tục cam kết duy trì sản lượng, tập trung sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng, giảm dần các sản phẩm thô;
- Công ty tiếp tục duy trì quan hệ với đối tác gia công nước ngoài truyền thống: cá hồi đông lạnh, cá Saba đông lạnh, bạch tuộc;
- Nhóm khách hàng gia công nội địa ổn định tuy nhiên hoạt động gia công không như các năm trước đây do khách hàng gặp khó khăn về nguồn cung nguyên liệu: cá biển, tôm, nhuyễn thể.

c. Kinh doanh nội địa:

- Phòng Kinh doanh nội địa tiếp tục được kiện toàn, tiết giảm chi phí trong lưu thông, tăng cường hoạt động marketing nhằm quảng bá các sản phẩm của công ty đến người tiêu dung trong nước;

- Duy trì các sản phẩm chủ lực có thế mạnh: cá xốt cà, cá ngừ đóng hộp, thịt đóng hộp các loại…
- Cải tiến, phát triển các dòng sản phẩm mới, có giá trị gia tăng. Tập trung các mặt hàng cá ngừ do có lợi thế cạnh tranh cao. Đặc biệt quan tâm đến chất lượng của sản phẩm, sử dụng các nguyên liệu đầu vào đảm bảo chất lượng, xuất xứ nguồn gốc rõ ràng;
- Rà soát lại toàn bộ các hệ thống phân phối, kinh doanh có lợi nhuận. Không đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu, sản lượng tiêu thụ làm ảnh hưởng hiệu quả kinh doanh.

d. Việc giải quyết khu đất 213 Hòa Bình với tập đoàn Nguyễn Hoàng:

- Hoàn tất việc bàn giao khu đất 213 Hòa Bình cho Trung tâm phát triển quỹ đất theo Quyết định số 5716/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2015 vào ngày 15 tháng 07 năm 2016;
- Đối với Cty CP đầu tư phát triển Nguyễn Hoàng, hai bên đã đạt được Thỏa thuận thống nhất phương án xử lý công nợ giữa hai bên trên tinh thần bán toàn bộ tài sản trên đất tại 213 Hòa Bình cho Cty CP đầu tư phát triển Nguyễn Hoàng, cho phép phía Cty CP đầu tư phát triển Nguyễn Hoàng sử dụng tài sản trên đất tại khu đất 76/32 Hòa Bình không thu phí trong 03 năm (đến 30/6/2019) và bù trừ công nợ giữa hai bên bằng 0 theo Biên bản thỏa thuận ngày 28 tháng 7 năm 2016. Có thể nói, thỏa thuận đạt được với Cty CP đầu tư phát triển Nguyễn Hoàng đã hạn chế đến mức thấp nhất có thể những thiệt hại về mặt tài chính cho Cty, tạo điều kiện cho Cty có thể tồn tại và duy trì hoạt động;

Năm 2016 mặc dù đối diện nhiều khó khăn và thách thức, Ban điều hành đã kịp thời điều chỉnh phương án kinh doanh, giữ vững sự ổn định bộ máy, tìm các giải pháp tăng trưởng, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh.

3. Tình hình hoạt động của các đơn vị:

a. Nhà máy chế biến thủy sản Seaspimex:

- Trong năm 2016, Nhà máy tiếp tục duy trì các mặt hàng xuất khẩu chủ lực: các sản phẩm đóng hộp, thông qua các kênh bán hàng tiếp tục tìm kiếm các thị trường mới. Giữ vững các thị trường truyền thống nhằm xây dựng mối quan hệ bền vững với nhóm khách hàng lâu năm, tạo điều kiện sản xuất ổn định;
- Nhà máy cải tiến bộ máy quản lý sản xuất; hợp lý hóa các dây chuyền nhằm khai thác tối đa công suất thiết bị, nhà xưởng tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế do không đồng bộ công suất thiết kế và không theo kịp tốc độ gia tăng sản xuất;
- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác gia công với khách hàng Nhật lâu năm: cá hồi, bạch tuộc, cá Saba, cá thu đao… cũng như các khách hàng gia công trong nước.
- Tổng sản lượng: 7.095 tấn. Trong đó:
  - Sản lượng sản xuất: 3.247 tấn.
  - Sản lượng gia công: 3.848 tấn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:
  - Doanh số xuất khẩu: 14,133 triệu USD bằng 116% năm 2015.

- Doanh số nội địa: 87,83 tỷ đồng bằng 99% năm 2015.

b. Chi nhánh Xí nghiệp Thủy sản Ba Tri:

- Chi nhánh Ba Tri tiếp tục khai thác, duy trì các mặt hàng chủ lực: đùi ếch, bạch tuộc, ghẹ. Tuy nhiên do giá nguyên liệu tăng cao, đặc biệt với mặt hàng bạch tuộc, nên hiệu quả kinh doanh không đạt như kỳ vọng.
- Sản lượng sản xuất: 1.093 tấn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:
  - Doanh số xuất khẩu: 3,967 triệu USD bằng 92% năm 2015.
  - Lợi nhuận trước thuế: 3,494 tỷ đồng.

c. Chi nhánh Hà Nội:

- Hoạt động theo mô hình Công ty mẹ giao chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận.
- Kết quả kinh doanh năm 2016:
  - Doanh thu thực hiện: 10,102 tỷ đồng bằng 62% năm 2015.
  - Lợi nhuận trước thuế: 0,447 tỷ đồng.

d. Chi nhánh Sóc Trăng:

- Đã hoàn tất thủ tục xin giải thể, Công ty phải trích lập 1,5 tỷ đồng giải quyết dứt điểm các tồn đọng còn lại.

4. Kết quả thực hiện năm 2016 và dự kiến kế hoạch năm 2017:

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện các năm		So sánh (%)	
			2016	2015	Kế hoạch	Cùng kỳ
I. NHÀ MÁY SEASPIMEX						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	13,63	14,133	12,22	104	116
2. Doanh thu	Tỷ đồng	438	485,722	437,10	111	111
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	2.900	3.247	2.735,69	112	119
4. Gia công	Tấn	3.800	3.848	3.756,18	101	102
II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	4,97	3,967	4,32	80	92
2. Doanh thu	Tỷ đồng	140,32	138,788	132,21	99	105
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	1.120	1.093	642,80	98	170
III. CHI NHÁNH HÀ NỘI						
1.Doanh thu	Tỷ đồng	11	10,102	16,23	92	62
IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng các thành viên)						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	18,6	18,1	16,54	97	109

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện các năm 2016	2015	So sánh (%) Kế hoạch	Cùng kỳ
2. Doanh thu	Tỷ đồng	589,32	634,612	585,54	108	108
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	4.042	4.340	3.378,49	107	128
4. Gia công	Tấn	3.800	3.848	3.756,18	101	102
5. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10	-12,278	-14,0		

**** Nguyên nhân lỗ 2016: Xử lý tồn đọng về tài chính của các năm trước và phát sinh trong năm.***

- Kết quả sản xuất kinh doanh 2016: - 12,278 tỷ đồng.

Kế hoạch năm 2017:

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017 Giá trị	So sánh KH/2016 (%)
I. NHÀ MÁY SEASPIMEX				
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	14,133	14,167	100,2
2. Doanh thu	Tỷ đồng	485,722	475,445	98
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	3.247	3.370	104
4. Gia công	Tấn	3.848	2.822	73
5. Lợi nhuận	Tỷ đồng	24,578	11,05	45
II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI				
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	3,967	4,53	114
2. Doanh thu	Tỷ đồng	138,788	147,44	106
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	1.093	1.150	105
4. Lợi nhuận	Tỷ đồng	3,494	3,5	100
III. CHI NHÁNH HÀ NỘI				
1.Doanh thu	Tỷ đồng	10,102	11,241	111
2. Lợi nhuận	Tỷ đồng	0,447	0,5	112
IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng các thành viên)				
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	18,1	18,7	103
2. Doanh thu	Tỷ đồng	634,612	634,127	100
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	4.340	4.520	104
4. Gia công	Tấn	3.848	2.822	73
5. Lợi nhuận	Tỷ đồng	-12,278	15,05	

PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

1. Thuận lợi và khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Hoạt động gia công đã tạo được sự tin cậy của khách hàng nước ngoài, quản lý chất lượng được nâng cao. Các khách hàng đều đã cam kết duy trì lâu dài trong năm;
- Thị trường xuất khẩu và trong nước các sản phẩm đóng hộp có cơ hội mở rộng hơn.

b. Khó khăn:

- Lực lượng lao động khó tuyển dụng, năng suất lao động thấp, thiếu hụt lực lượng lao động có tay nghề;
- Tình hình tài chính mất cân đối chưa có giải pháp tháo gỡ, tiếp tục phải chịu gánh nặng nợ vay cho sản xuất kinh doanh, dễ gặp rủi do khi tỷ giá ngoại tệ hoặc lãi suất tăng cao;
- Máy móc thiết bị thiếu và lạc hậu, năng suất lao động thấp, tổ chức sản xuất ở một số bộ phận còn mang dáng dấp kiểu gia đình khó đáp ứng được yêu cầu sản xuất.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Theo dự báo năm 2017 sẽ là năm tiếp tục đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cho sản xuất kinh doanh. Trước tình hình này, Ban điều hành đã hoạch định chỉ tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

STT	Các thành viên	Doanh thu (tỷ đồng)	Xuất khẩu (triệu USD)	Sản xuất (tấn)	Gia công (tấn)
1	Nhà máy Seaspimex	475,45	14,17	3.370	2.822
2	Chi nhánh Ba Tri	147,44	4,53	1.150	
3	Chi nhánh Hà Nội	11,24			
Tổng cộng		**634,13**	**18,7**	**4.520**	**2.822**

Tổng lợi nhuận năm 2017: 15 tỷ đồng.

Ghi chú: Lợi nhuận kế hoạch 2017 không bao gồm lỗ lũy kế.

3. Các kiến nghị và giải pháp:

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty nâng cao hiệu quả quản trị, tiết kiệm chi phí sản xuất;
- Hoàn thiện hệ thống hạch toán kế toán, xây dựng giá thành sản phẩm làm nền tảng cho việc điều hành sản xuất kinh doanh;
- Tập trung phát triển những sản phẩm mà Công ty có thế mạnh lợi thế cạnh tranh, có hiệu quả cao;

- Khai thác mặt bằng nhà xưởng hiện trống, đầu tư dây chuyền cấp đông tạo cơ hội gia tăng thêm khách hàng gia công nước ngoài;
- Đẩy mạnh phát triển thị trường nội địa, nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới tận dụng các nguồn lực sẵn có nhằm tăng giá trị sản phẩm;
- Xây dựng phần mềm quản lý kết nối từ sản xuất đến hạch toán kế toán nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, hạch toán đúng và nhanh chóng, có cơ sở để tinh gọn bộ máy gián tiếp;
- Từng bước nâng cấp đầu tư máy móc thiết bị, hạ tầng của nhà máy để nâng cao năng suất lao động.

IV.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

I. Tình hình hoạt động của Công ty năm 2016:

- Năm 2016 hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn bị cạnh tranh gay gắt trên thị trường xuất khẩu (sản phẩm của Thái Lan) và nội địa (cá xốt cà, súc sản);
- Nguyên liệu phục vụ sản xuất thiếu hụt nghiêm trọng do sản lượng đánh bắt giảm, vùng biển ngày càng cạn kiệt nguồn cá;
- Máy móc thiết bị lạc hậu, năng suất lao động thấp;
- Tình hình tài chính của Công ty vẫn tiếp tục phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn vay ngắn hạn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn vay trung hạn cho đầu tư vẫn chưa có khả năng thanh khoản;
- Việc thu hồi khu đất 213 Hòa Bình của Thành phố làm cho tình hình tài chính của Công ty mất cân đối trầm trọng;
- Năm 2016 Công ty phải tiếp tục giải quyết các vấn đề còn lại do sự cố sập kho lạnh năm 2015: hoàn tất hồ sơ làm cơ sở bồi thường đối với đơn vị bảo hiểm; tập trung giải quyết nguyên liệu của khách hàng gửi kho kém phẩm chất, hư hỏng, tái chế...; kiểm kê lại hàng hóa tồn kho sau khi chuyển về từ các kho bên ngoài;
- Cơ sở hạ tầng Nhà xưởng sau hơn 8 năm đưa vào sử dụng đã xuống cấp hư hỏng cụ thể: hệ thống đường nhựa nội bộ, hệ thống phòng cháy, hệ thống nước cấp cho sản xuất, các máy móc thiết bị phục vụ sản xuất thường xuyên hư hỏng, thiếu hụt. Các công trình phụ trợ không còn phù hợp với tốc độ gia tăng sản xuất, cụ thể: hệ thống xử lý nước thải vượt quá công suất thiết kế bắt buộc Công ty phải xây dựng bể thu gom trữ lại nước thải trước khi cấp vào hệ thống xử lý;
- Lực lượng lao động chế biến lành nghề ngày càng hạn chế, Công ty đã cố gắng có chính sách tuyển dụng, thu hút và đào tạo tuy nhiên việc duy trì số lượng lao động phổ thông ổn định cho các ngành hàng là một trong những tồn tại phải xử lý của Công ty hiện tại và trong các năm tiếp theo;
- Bộ máy tổ chức được củng cố bước đầu phát huy được hiệu quả hoạt động. Tập thể CBCNV đoàn kết, gắn bó.

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2016:

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện các năm		So sánh (%)	
			2016	2015	Kế hoạch	Cùng kỳ
I. NHÀ MÁY SEASPIMEX						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	13,63	14,133	12,22	96	116
2. Doanh thu	Tỷ đồng	438	485,722	437,10	111	111
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	2.900	3.247	2.735,69	112	119
4. Gia công	Tấn	3.800	3.848	3.756,18	101	102
II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	4,97	3,967	4,32	80	92
2. Doanh thu	Tỷ đồng	140,32	138,788	132,21	99	105
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	1.120	1.093	642,80	98	170
III. CHI NHÁNH HÀ NỘI						
1.Doanh thu	Tỷ đồng	11	10,102	16,23	92	62
IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng các thành viên)						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	18,6	18,1	16,54	97	109
2. Doanh thu	Tỷ đồng	589,32	634,612	585,54	108	108
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	4.042	4.340	3.378,49	107	128
4. Gia công	Tấn	3.800	3.848	3.756,18	101	102
5. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10	-12,278	-14,0		

**** Nguyên nhân lỗ năm 2016: Xử lý tồn đọng về tài chính của các năm trước và phát sinh trong năm.***

- Kết quả sản xuất kinh doanh 2016: - 12,278 tỷ đồng.

II. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành:

a. Báo cáo hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2016 Hội đồng quản trị đã triển khai 12 cuộc họp định kỳ và đột xuất, trong đó có 05 cuộc họp trực tiếp và 07 cuộc họp gián tiếp lấy ý kiến, tập trung chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ kịp thời công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Trong năm 2016 Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 diễn ra vào ngày 09/01/2016 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 – lần 1 diễn ra vào ngày 23/04/2016 (ĐH bất thành vì không đủ tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết). Sau đó, Công ty tiếp

tục tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 – lần 2 diễn ra vào ngày 14/05/2016 theo đúng quy định;

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định;
- Các thành viên Hội đồng quản trị được Ban Điều hành cung cấp thông tin, số liệu đầy đủ, kịp thời các nội dung liên quan đến hoạt đông của Công ty.

2.2 Thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016:

- Thực hiện ký Hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN) để lập báo cáo kiểm toán năm 2016 cho Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản;
- Thực hiện việc chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT Công ty năm 2016 theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua là 180 triệu đồng/ năm;
- Năm 2016, HĐQT có 01 thành viên kiêm nhiệm công tác điều hành là Ông Lê Công Đức – Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Cty. Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thưởng theo đúng quy chế tiền lương của Công ty cho thành viên HĐQT kiêm nhiệm công tác điều hành với tổng số tiền là: 622.703.213 đồng;
- Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT CTCP Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2013 – 2018 đối với bà Bùi Thị Phương Thảo (căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT) và bầu bổ sung ông Trần Phước Thái làm thành viên HĐQT CTCP Thủy Đặc Sản nhiệm kỳ 2013 – 2018 kể từ ngày 14/05/2016;
- HĐQT Công ty đã thực hiện hoàn tất thủ tục giải thể Chi nhánh CTCP Thủy Đặc Sản tại Sóc Trăng và thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 13 vào ngày 29/10/2016 (thay đổi mệnh giá cổ phần từ 100.000 đồng/cổ phần chuyển thành 10.000 đồng/cổ phần);
- Thực hiện hoàn tất thủ tục lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam vào ngày 05/01/2017 và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho cổ phiếu của Công ty giao dịch trên sàn Upcom kể từ ngày 14/02/2017.

III. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Với sự thuận lợi do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty, điều hành trực tiếp việc sản xuất của Công ty, nên HĐQT đã thường xuyên bám sát, theo dõi, chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT;

- Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt, chỉ đạo một số nội dung chính như sau:
  - ✓ Phê duyệt kế hoạch SXKD, tài chính, đơn giá lương, mức lương Ban Tổng Giám đốc và các vị trí khác thuộc thẩm quyền;
  - ✓ Phê duyệt các nội dung về vay vốn, hạn mức tín dụng vay tại các ngân hàng;
  - ✓ Chỉ đạo các vấn đề liên quan đến công nợ khó đòi, xử lý hàng hóa tồn kho;
  - ✓ Chỉ đạo hoàn thành đúng thời hạn Báo cáo tài chính kiểm toán, Báo cáo thường niên và công bố thông tin theo đúng quy định;
  - ✓ Phê duyệt phương án xây dựng bề thu gom xử lý nước thải; phương án làm mới một phần đường nội bộ, lắp đặt trạm cân xe tại Nhà máy Seaspimex và sửa chữa, nâng cấp máy móc thiết bị tại Chi nhánh Xí nghiệp thủy sản Ba Tri để phục vụ sản xuất kinh doanh;
  - ✓ Về việc bàn giao khu đất tại 213 Hòa Bình:
    - Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản (Công ty) đã tổ chức phiên họp vào ngày 22/06/2016 và ban hành Nghị quyết thống nhất bàn giao khu đất tại số 213 đường Hòa Bình, phường hòa Thạnh, quận Tân Phú theo Quyết định số: 5716/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của Ủy ban nhân dân Tp.HCM.
    - Hội đồng quản trị Công ty và Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nguyễn Hoàng – Chủ sở hữu của trường ĐHQT Hồng Bàng đã đạt được thỏa thuận về việc xử lý công nợ phát sinh giữ hai bên, nhằm duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:
      - Chỉ đạo phương án xử lý công nợ giữa CTCP Thủy Đặc Sản và CTCP Đầu tư phát triển Nguyễn Hoàng – Chủ sở hữu của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng trên tinh thần bán tài sản trên đất tại 213 Hòa Bình cho CTCP Đầu tư phát triển Nguyễn Hoàng và bù trừ công nợ 02 bên bằng 0 đồng;
      - Đồng ý cho CTCP Đầu tư phát triển Nguyễn Hoàng - Chủ sở hữu của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng sử dụng miễn phí mặt bằng tại cơ sở 176/32 Hòa Bình (số mới: 51/14 Hòa Bình) đến thời hạn chậm nhất vào ngày 30/06/2019.
    - Ban điều hành Công ty đã hoàn tất thủ tục bàn giao khu đất tại số 213 Hòa Bình cho Trung tâm phát triển quỹ đất vào ngày 01/09/2016 theo Biên bản v/v tiếp nhận hiện trạng khu đất tại số 213 Hòa Bình, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú giữa Trung tâm phát triển quỹ đất và CTCP Thủy Đặc Sản.
  - ✓ Phê duyệt, thông qua kế hoạch, nội dung, tài liệu, thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

V. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

1. Nhận định tình hình:

1.1 Thuận lợi:

- Hoạt động gia công đã tạo được sự tin cậy của khách hàng nước ngoài, quản lý chất lượng được nâng cao. Các khách hàng đều đã cam kết duy trì lâu dài trong năm;
- Thị trường xuất khẩu và trong nước các sản phẩm đóng hộp có cơ hội mở rộng hơn.

1.2 Khó khăn:

- Lực lượng lao động không ổn định khó tuyển dụng nhân lực nhất là nhân lực có tay nghề, năng suất sản xuất thấp do:
  - ✓ Các ngành nghề có điều kiện lao động tốt và thu nhập cao phát triển do đó người lao động không còn xem thủy sản là ưu tiên lựa chọn việc làm;
  - ✓ Dịch chuyển lao động về các địa phương, vùng có các khu công nghiệp.
- Tình hình tài chính mất cân đối chưa có giải pháp tháo gỡ, tiếp tục phải chịu gánh nặng nợ vay cho sản xuất kinh doanh, dễ gặp rủi do khi tỷ giá ngoại tệ hoặc lãi suất tăng cao;
- Máy móc thiết bị thiếu và lạc hậu, năng suất lao động thấp, tổ chức sản xuất ở một số bộ phận còn mang dáng dấp kiểu gia đình khó đáp ứng được yêu cầu sản xuất.

Trước tình hình đó, HĐQT và Ban Điều hành chủ trương tập trung chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện quy trình sản xuất để nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí, song song với việc tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty theo hướng chuyên nghiệp, tinh gọn và hiệu quả.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017:

STT	Các thành viên	Doanh thu (tỷ đồng)	Xuất khẩu (triệu USD)	Sản xuất (tấn)	Gia công (tấn)
1	Nhà máy Seaspimex	475,45	14,17	3.370	2.822
2	Chi nhánh Ba Tri	147,44	4,53	1.150	
3	Chi nhánh Hà Nội	11,24			
Tổng cộng		**634,13**	**18,7**	**4.520**	**2.822**

Tổng lợi nhuận: 15 tỷ đồng.

Ghi chú: Lợi nhuận kế hoạch năm 2017 không bao gồm lỗ lũy kế.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	TV điều hành	TV độc lập	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Lê Công Đức	Chủ tịch	X		0	0	
2	Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên		X	278.890	2,58	Cổ đông cá nhân
3	Cao Thanh Định	Thành viên		X	1.120.000	10,37	Cổ đông cá nhân
4	Trần Phước Thái	Thành viên		X	1.296.000	12,00	Đại diện vốn NN
5	Nguyễn Văn Liêm	Thành viên		X	0	0	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2016 Hội đồng quản trị đã triển khai 12 cuộc họp định kỳ và đột xuất, trong đó có 05 cuộc họp trực tiếp và 07 cuộc họp gián tiếp lấy ý kiến, tập trung chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ kịp thời công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Trong năm 2016 Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 diễn ra vào ngày 09/01/2016 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 – lần 1 diễn ra vào ngày 23/04/2016 (ĐH bất thành vì không đủ tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết). Sau đó, Công ty tiếp tục tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 – lần 2 diễn ra vào ngày 14/05/2016 theo đúng quy định;
- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định;
- Các thành viên Hội đồng quản trị được Ban Điều hành cung cấp thông tin, số liệu đầy đủ, kịp thời các nội dung liên quan đến hoạt đông của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.

2. *Ban Kiểm soát:*

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Thành Trung	Trưởng BKS	648.000	6,00	Đại diện vốn NN
2	Nguyễn Kim Hậu	Thành viên BKS	0	0	
3	Lê Thị Tuyển	Thành viên BKS	0	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016, các Nghị quyết của HĐQT.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Kiểm tra các hoạt động chính của Công ty như: thu mua nguyên liệu, gia công, sản xuất, xuất khẩu, kinh doanh nội địa, công nợ, các hợp đồng mua bán, hợp đồng vay, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí …..

- Kiểm tra chặt chẽ các vấn đề liên quan đến xử lý công nợ tồn đọng, xử lý hàng tồn kho, thanh lý tài sản không có nhu cầu sử dụng, hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, nâng cấp máy móc thiết bị.

- Theo dõi thường xuyên tình hình bàn giao khu đất 213 Hòa Bình và việc xử lý công nợ phát sinh giữa Công ty với ĐHQT Hồng Bàng.

- Thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng.

-Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty, thẩm định Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 đợt làm việc trực tiếp để thực hiện việc phân công và triển khai các công việc cụ thể cho từng thành viên trong công tác kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. ***Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban kiểm soát:***

a) **Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:**

Trong năm 2016, Công ty đã chi trả tổng số thù lao công vụ cho thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT với tổng mức thù lao là 180.000.000 đồng *(một trăm tám mươi triệu đồng)* đúng theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đã thông qua, cụ thể như sau:

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị , thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2016:

STT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Tổng số tiền thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	2.000.000	24.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	12	2.000.000	96.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	01	12	2.000.000	24.000.000
4	Thành viên BKS	02	12	1.000.000	24.000.000
5	Thư ký HĐQT	01	12	1.000.000	12.000.000
Tổng cộng					**180.000.000 (1)**

Báo cáo lương, thưởng của thành viên HĐQT kiêm nhiệm công việc điều hành của Công ty và và lương, thưởng của Ban Điều hành Công ty năm 2016:

Năm 2016, Ban điều hành Công ty bao gồm 04 thành viên trong đó có:

- 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm công việc điều hành của Công ty (kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty);
- 03 (ba) thành viên chuyên trách điều hành Công ty (02 Phó Tổng Giám đốc + 01 Kế toán trưởng);
- Tổng mức lương, thưởng năm 2016 của thành viên HĐQT kiêm nhiệm công việc điều hành Công ty và tổng mức lương, thưởng của Ban Điều hành Công ty năm 2016 là: 1.517.700.699 đồng *(Một tỷ năm trăm mười bảy triệu bảy trăm ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng).* **(2)**

Tổng mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị , thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT; lương, thưởng của thành viên HĐQT kiêm nhiệm công việc điều hành Công ty và lương, thưởng của Ban Điều hành Công ty năm 2016 là:

(1) + (2) = 1.697.700.699 đồng *(Một tỷ sáu trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng).*

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Không có						

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty)

VI.Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản, được lập ngày 28/03/2017, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại phần ghi chú (*) thuyết minh số 9 trang 30 phần thuyết minh báo cáo tài chính Công ty đã hạch toán bù trừ giữa khoản 50 tỷ đồng tiền ứng trước của Trường Đại Học Quốc tế Hồng Bàng và khoản được bồi thường các tài sản trên đất (sau khi trừ giá trị còn lại của tài sản) trị giá 15.995.944.573 đồng trên khoản mục chi phí khác. Trong đó khoản ứng trước của Trường Đại Học Quốc tế Hồng Bàng để thực hiện dự án khu thương mại – nhà ở cao tầng kết hợp văn phòng tại 213 Hòa Bình theo văn bản thỏa thuận hợp tác đầu tư số 363/2010/TT-SEAS-HB ngày 29/11/2010, Công ty đã ghi nhận vào thu nhập khác số tiền này vào các năm trước. Tuy nhiên hai bên đã không thực hiện được các thỏa thuận và khu đất trên đã bị UBND Thành phố Hồ Chí Minh thu hồi. Chúng tôi không thể thực hiện điều chỉnh hồi tố vào các năm liên quan theo hướng dẫn tại chuẩn mực kế toán số 29- Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót do đơn vị không xác định được các khoản chi phí tương ứng đã hạch toán. Việc không điều chỉnh này ngoài việc ảnh hưởng tới số lỗ trên chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối đầu năm mà còn làm ảnh hưởng tới các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính năm 2016.

Mặt khác mặc dù công ty không điều chỉnh hồi tố nhưng do công ty hạch toán bù trừ, nếu trình bày đúng thì khoản thu nhập khác và chi phí khác trên báo cáo kết quả kinh doanh tăng lên tương ứng là 15.995.944.573 đồng.

Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoài trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh VIII.5 trang 37 phần thuyết minh báo cáo tài chính như sau: Theo công văn số 9588/STC-BVG ngày 15/12/2015 của Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh thì Sở Tài chính đã đề nghị Cục thuế Thành Phố Hồ Chí Minh xác định lại khoản chênh lệch giữa giá thuê đất và giá Công ty CP Thủy đặc sản cho thuê lại khu đất 16.397m2 tại 213 Hòa Bình, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú để thu hồi (nếu có). Đến thời điểm phát hành báo cáo này Sở tài chính, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Chi Cục Thuế Quận Tân Phú vẫn chưa đưa ra quyết định cuối cùng về vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán lập ngày 29/03/2016 đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về các vấn đề sau:

- Công ty kiểm toán đã không thu thập được các bằng chứng cũng như xác nhận tính hiện hữu, quyền lợi và nghĩa vụ phải thanh toán liên quan đến các khoản trả trước người bán, phải thu khách hàng, tạm ứng với số tiền 7.830.189.516 đồng và khoản vay dài hạn 11 tỷ đồng phát sinh trước thời điểm cổ phần hóa

- Công ty có khoản phải trả nhà cung cấp số tiền 5.219.431.358 đồng phát sinh từ nhiều năm trước chưa xử lý. Với những tài liệu hiện có, chúng tôi không thể đánh giá chính xác cũng như Công ty còn nghĩa vụ phải thanh toán khoản công nợ này hay không.

- Công ty chưa ghi nhận khoản tiền 50 tỷ đồng và khoản tiền lãi tương ứng phải trả cho Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng do không thực hiện các điều khoản trong văn bản thỏa thuận hợp tác đầu tư số 363/2010/TT_SEAS_HB ngày 29 tháng 11 năm 2010. Đồng thời Công ty còn công nợ phải thu với Trường Đại Học Quốc tế Hồng Bàng liên quan đến khoản thuê khu đất này với số tiền lũy kế đến ngày 31/12/2015 là 29.862.429.489 đồng. Với các tài liệu hiện có chúng tôi không thể đánh giá được sự ảnh hưởng của các vấn đề này đối với Báo cáo tài chính của Công ty.

2. ***Báo cáo tài chính được kiểm toán:*** Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

   Chi tiết về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016 xin vui lòng xem tại trang web: www.seaspimex.com.vn (Trang Quan hệ cổ đông → Công bố thông tin năm 2016 → Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2016).

***Nơi nhận*:**
- UBCKNN, SGDCKHN;
- TV HĐQT, Trưởng BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N:0302598530-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐẶC SẢN
Q.TÂN PHÚ TP.HỒ CHÍ MINH

LÊ CÔNG ĐỨC